

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm  
trong lĩnh vực nông nghiệp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-BNN-QLCL ngày 04 tháng 02 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1661/BNN-QLCL ngày 14/02/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm và góp ý dự thảo phân công, phân cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 304/TTr-SNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình TT. Huế TRT;
- VP: Lãnh đạo, CV TH;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Đinh Khắc Đính*

**Đinh Khắc Đính**



## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Năm Vệ sinh An toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 445/QĐ-BNN- QLCL ngày 04/02/ 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban hành Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm trong lĩnh vực Nông nghiệp năm 2015 như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; tạo sự chuyển biến về nhận thức của người tiêu dùng và trách nhiệm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm, thủy sản; ngăn chặn kịp thời vật tư nông nghiệp kém chất lượng và sản phẩm nông lâm thủy sản không bảo đảm an toàn trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng; tập trung tạo chuyển biến rõ nét về đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, trọng tâm là sản phẩm rau, thịt và thủy sản nuôi.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- 80% mẫu giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong rau đạt các chỉ tiêu An toàn thực phẩm, tỷ lệ giám sát vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014;
- 90% mẫu giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thủy sản nuôi đạt các chỉ tiêu An toàn thực phẩm, tỷ lệ giám sát vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014;
- 80% mẫu giám sát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thịt gia súc, gia cầm đạt các chỉ tiêu an toàn thực phẩm; tỷ lệ giám sát vượt ngưỡng giảm 10% so với năm 2014;
- Tổng số lượng mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản thực hiện giám sát tăng 100% so với năm 2014, tỷ lệ mẫu không đạt các chỉ tiêu phân tích dưới 10%;
- Tổng số lượt kiểm tra, thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm thủy sản tăng 50% so với năm 2014;
- Công khai 100% kết quả kiểm tra, xếp loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản năm 2015. Tiếp tục duy trì thực hiện vào các năm tiếp theo.





## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế chính sách**

- Rà soát, điều chỉnh phân công, phân cấp kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành về An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản giữa các đơn vị chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Đề xuất bổ sung cơ chế chính sách tạo động lực cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn.

- Triển khai các văn bản quy định về giám sát An toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, tập trung rau, thịt gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi.

### **2. Tổ chức thực thi cơ chế chính sách, pháp luật**

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thực địa sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn:

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực địa cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các quy phạm thực hành sản xuất tốt, trọng tâm là sử dụng đúng cách thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau; thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản trong chăn nuôi, nuôi trồng; giết mổ, vận chuyển, mua bán thịt gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm. Thường xuyên quán triệt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong các hội nghị cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho nhân dân.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về những cơ sở vi phạm, những sản phẩm không bảo đảm an toàn để người dân biết và lựa chọn. Đối với các sự cố an toàn thực phẩm, cần tập trung xử lý và cung cấp kịp thời thông tin kiểm chứng cho người tiêu dùng.

- Các cơ quan chuyên môn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao nhiệm vụ kiểm tra theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện công khai cơ sở loại C (không đạt điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm), cơ sở sản xuất sản phẩm không an toàn và quảng bá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm an toàn.

b) Kiểm tra, thanh tra và giám sát:

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi lưu thông, mua bán hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường ngoài danh mục; thực phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.



- Tăng cường kiểm tra điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, trọng tâm là việc sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thanh tra, xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, đặc biệt đối với trường hợp tái kiểm tra vẫn xếp loại C.

- Kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y, xử lý nghiêm theo pháp luật các trường hợp giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức giám sát chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản; đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.

### **3. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực**

- Đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm đảm bảo đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai nhiệm vụ theo phân công.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Trách nhiệm của các cơ quan**

#### **a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai từng nhiệm vụ cụ thể để đảm bảo tiến độ, hiệu quả trong toàn Ngành.

- Lập dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

b) Sở Tài chính: Kiểm tra nguồn kinh phí đã cấp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bổ sung kinh phí đảm bảo thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn, giám sát việc sử dụng, quyết toán kinh phí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện kế hoạch năm Vệ sinh an toàn thực phẩm đạt hiệu quả.

c) Sở Y tế: Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có các dấu hiệu, nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm theo phân công tại Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

d) Đài Phát thanh Truyền hình Thừa Thiên Huế:

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, để người dân hiểu rõ, hiểu đúng về an toàn vệ sinh thực phẩm. Kịp thời đưa tin, bài tuyên truyền đề chuyên tải các thông điệp về đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tới mọi đối tượng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên đưa tin bài phản ánh các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. Nêu những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời phản ánh những cơ sở xếp loại C hoặc chấp hành không nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, để người tiêu dùng biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng Kế hoạch hành động năm Vệ sinh An toàn thực phẩm tại địa phương và tổ chức triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về Vệ sinh An toàn thực phẩm trên địa bàn được phân cấp quản lý theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Định kỳ hàng tháng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) các kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

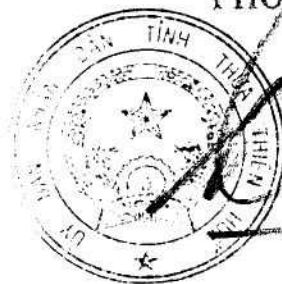
## 2. Sơ kết và tổng kết:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai kế hoạch hành động; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Khắc Đính





PHỤ LỤC

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

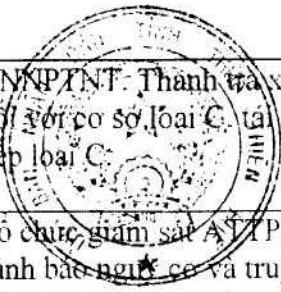
(Đan hành kế) theo Quyết định số: **765/QĐ-UBND** ngày **24/4/2015** của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
<b>1</b>	<b>Hoàn thiện phân công, phân cấp, cơ chế chính sách</b>			
1.1	Rà soát phân công, phân cấp các cơ quan quản lý ATTP trình UBND tỉnh quyết định để đảm bảo hiệu quả triển khai công tác ATTP theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014, Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Tổ chức cán bộ)	31/4/2015
1.2	Triển khai phân công các cơ quan quản lý ATTP thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định sửa đổi của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Tổ chức cán bộ)	30/6/2015
1.3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện năm vệ sinh an toàn thực phẩm của ngành Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp&PTNT	Các đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS, Chi cục BVTV, Chi cục Thú y, Chi cục NTTS)	15/4/2015
<b>2</b>	<b>Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thực địa sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn</b>			
2.1	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y, chất xử lý, cải tạo môi trường.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Thú y, Chi cục NTTS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Trung tâm KNLN, phòng Trồng trọt CN); Đài phát thanh truyền hình TRT tỉnh TT Huế; UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
2.2	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV theo 4 đúng; phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục BVTV)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Trung tâm KNLN, phòng Trồng trọt CN); Đài phát thanh truyền hình TRT tỉnh TT Huế; UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

2.3	Truyền thông công khai cơ sở loại-C, sản phẩm rau, thịt, thủy sản nuôi không an toàn	Sở Nông nghiệp&PTN T (Các chi cục: Thú y, BVTV, NTTS, QLCL NLS&TS)	Đài phát thanh truyền hình TRT tỉnh TT Huế; UBND huyện, thị xã, thành phố	Khi có kết quả giám sát mẫu, kiểm tra phân loại
2.4	Truyền thông, quảng bá các sản phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh rau, thịt, thủy sản nuôi an toàn.	Sở Nông nghiệp&PTN T (Các chi cục: Thú y, BVTV, NTTS, QLCL NLS&TS)	Đài phát thanh truyền hình TRT tỉnh TT Huế; UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
<b>3</b>	<b>Giám sát, kiểm tra, thanh tra</b>			
<b>3.1</b>	<b>Chuỗi sản phẩm thực vật, tập trung sản phẩm rau</b>			
3.1.1	Kiểm tra, thanh tra giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV, phân bón.	Sở Nông nghiệp&PTN T (Thanh tra Sở, Chi cục BVTV)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Trồng trọt CN); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3.1.2	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, trọng tâm là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở Nông nghiệp&PTN T (Chi cục BVTV)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Trồng trọt CN, Chi cục QLCL NLS&TS); UBND huyện, thị xã, thành phố	Từ 01/4/2015
3.1.3	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Sở Nông nghiệp&PTN T (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục BVTV); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
<b>3.2.</b>	<b>Chuỗi sản phẩm động vật, tập trung sản phẩm thịt gia súc, gia cầm</b>			
3.2.1	Kiểm tra, thanh tra giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi	Sở Nông nghiệp&PTN T (Thanh tra Sở, Chi cục Thú y)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Trồng trọt CN, Thanh tra Sở); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3.2.2	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, giết mổ, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, kháng sinh, thức ăn trong chăn nuôi; vệ sinh thú y trong giết mổ, vận chuyển, bày bán theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-	Sở Nông nghiệp&PTN T (Chi cục Thú y)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Phòng Trồng trọt CN, Chi cục QLCL NLS&TS); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm





	BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.			
3.2.3	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục Thú y); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3.3	<b>Chuỗi sản phẩm thủy sản, tập trung vào thủy sản nuôi</b>			
3.3.1	Kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục NTTS)	UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3.3.2	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, trọng tâm là việc sử dụng thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và 51/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục NTTS)	UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
3.3.3	Tổ chức giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục NTTS); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
4	<b>Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực</b>			
4.1	Tham gia lớp đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách các cấp tại địa phương.	Sở Nông nghiệp&PTNT (Phòng Tổ chức cán bộ)	Các đơn vị trực thuộc Sở (Thanh tra Sở, các Chi cục chuyên ngành); UBND huyện, thị xã, thành phố	Trong năm
4.2	Mua sắm trang thiết bị kiểm tra, kiểm nghiệm cần thiết (theo nguồn kinh phí ngân sách đã được duyệt)	Sở Nông nghiệp&PTNT (Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS)	UBND huyện, thị xã, thành phố;	Trong năm
	<b>TỔNG CỘNG</b>			